

この標示（ひょうじ）は、「立（た）ち入（い）り禁止部分（きんしぶぶん）」の道路標示（どうろひょうじ）である。

Biển hiển này (ひょうじ) là biển chỉ dẫn "Khu vực cấm vào" trên đường.

大型自動車（おおがたじどうしゃ）のすぐ後ろを通行（つうこう）しているときは、前方（ぜんぽう）の状況（じょうきょう）が見えないので二つの車両通行帯（しゃりょうつうこうたい）にまたがって通行（つうこう）してもよい。

Khi đang lái xe phía sau một chiếc ô tô lớn (おおがたじどうしゃ), bạn được phép đi qua cả hai làn đường xe (しゃりょうつうこうたい) vì không thấy được tình hình phía trước (ぜんぽうのじょうきょう).



この標識（ひょうしき）のある車両通行帯（しゃりょうつうこうたい）は、右左折（うさせつ）などやむを得（え）ない場合（ばあい）を除（のぞ）いて、普通自動車（ふつうじどうしゃ）は通行（つうこう）できない。

Dải đường dành cho xe cộ có biển báo này chỉ cho phép các loại xe khác trừ xe ô tô thông thường (ふつうじどうしゃ) được đi qua, trừ khi có trường hợp như rẽ phải hoặc rẽ trái không thể tránh được.



この標示（ひょうじ）のある交差点（こうさてん）を右折（うせつ）する自動車（じどうしゃ）は、矢印（やじるし）の方向（ほうこう）に従（したが）えば、対向車（たいこうしゃ）がいても優先（ゆうせん）して通行（つうこう）することができる。

Tại các ngã tư có biển chỉ dẫn này, xe ô tô rẽ phải (うせつ) có thể ưu tiên và đi qua mặc dù có xe đối diện, miễn là tuân theo hướng mũi tên (ほうこう) trên biển.

補助標識（ほじょひょうしき）とは、規制理由（きせいりゆう）を示（しめ）したり、曜日（ようび）・時間（じかん）・車種（しゃしゅ）を特定（とくてい）して、規制標識（きせいひょうしき）などを補足（ほそく）するものである。

"補助標識" (hỗ trợ biểu thị) là những biển báo được sử dụng để chỉ ra lý do hạn chế, xác định các ngày trong tuần, thời gian và loại xe cụ thể, và bổ sung cho các biển báo hạn chế khác.

交差点（こうさてん）では、対面（たいめん）していない左右（さゆう）の信号（しんごう）が赤色（あかいろ）の灯火（とうか）でも、対面する信号（しんごう）が青色（あおいろ）の灯火（とうか）であるとは限らない。

Tại các ngã tư (こうさてん), việc có một tín hiệu (しんごう) màu đỏ (あかいろ) không có nghĩa là tín hiệu (しんごう) đối diện cũng màu xanh (あおいろ) vì chúng không phải là đối mặt (たいめん) với nhau và không cùng một bên (さ

自動車（じどうしゃ）は、右折（うせつ）しようとするときは、あらかじめできるだけ道路（どうろ）の右端（みぎはし）に寄り、交差点（こうさてん）の中心（ちゅうしん）のすぐ内側（うちがわ）を徐行（じょこう）しながら通行（つうこう）しなければならない。（一方通行（いっぽうつうこう）の道路を除く。環状交差点（かんじょうこうさてん）は考えないものとする。）

Khi lái xe, khi muốn rẽ phải, cần tiến gần vào phía bên phải của đường và đi qua phía bên trong của trung tâm của giao lộ với tốc độ chậm. (Trừ trường hợp đường chỉ đi một chiều). Không áp dụng cho các giao lộ hình tròn.



この標識（ひょうしき）は、原動機付自転車（げんどうきつきじてんしゃ）の通行（つうこう）は禁止（きんし）されていない。

Biển báo này cho phép xe đạp điện có động cơ thông qua (ひょうしき) được phép đi qua.

踏切内（ふみきりない）では、エンストを防止（ぼうし）するため、発進（はっしん）したときの高速（こうそく）ギアのまま一気（いっき）に通過（つうか）するのがよい。

Trên đường ray tàu điện, để tránh tình trạng bị tắc máy, tốt nhất là khi khởi động, tiếp tục đi qua tất cả mà không thay đổi số cao tốc.

標識（ひょうしき）や標示（ひょうじ）のない一般道路（いっぽんどうろ）では、普通貨物自動車（ふつうかもつじどうしゃ）の最高速度（さいこうそくど）は時速（じそく）60キロメートルである。

Trên các đường thông thường không có biển chỉ dẫn và đánh dấu, tốc độ tối đa cho ô tô tải thông thường là 60 kilomet/giờ.



この標識（ひょうしき）は、車両（しゃりょう）通行止（つうこうど）めを表（あらわ）している。

Biển này biểu thị việc cấm xe cộ đi qua.



この標識（ひょうしき）の設置（せっち）されている道路では、見通しの良い道路であれば、はみ出しかたができるだけ少なくして、遅い車両を追い越すことができる。

Trên đường có đặt biển này, nếu đường rộng và tầm nhìn tốt, ta có thể vượt xe chạy chậm bằng cách giữ cho sự vượt qua ít nhất có thể và tránh việc vượt ra khỏi đường.



この二つの補助標識は、（ア）は規制の終わり、（イ）は規制の始まりを表している。

Các biển báo phụ này có ý nghĩa như sau: (A) biểu thị điểm kết thúc của quy định, (B) biểu thị điểm bắt đầu của quy định.



黄の灯火の点滅

この灯火（とうか）に対面（たいめん）する自動車（じどうしゃ）が、時速（じそく）50キロメートルから時速（じそく）20キロメートルまで減速（げんそく）して通行（つうこう）した。

Xe ô tô đối diện với ánh đèn（とうか） này đã giảm tốc độ từ 50 km/h xuống còn 20 km/h để đi qua.



この標示（ひょうじ）は、自転車専用通行帯（じてんしゃせんようつうこうたい）である。

Dòng chữ này là biểu thị cho làn đường dành riêng cho xe đạp.

片側（かたがわ）が転落（てんらく）のおそれのあるガケになっている狭い道路での行き違いは、ガケ側（がわ）と反対側（はんたいがわ）の車（くるま）があらかじめ停止（ていし）して、ガケ側（がわ）の車（くるま）を先（さき）に通（とお）すようにする。

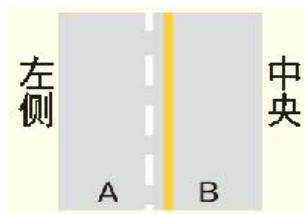
Trên con đường hẹp có nguy cơ rơi vào hố có một bên（かたがわ）được thiết kế để tránh tai nạn, việc đi ngược chiều trên con đường này yêu cầu các xe từ hai bên, cả bên có hố（がわ）và bên ngược lại（はんたいがわ）, phải dừng lại trước để nhường đường cho các xe từ bên có hố đi trước（くるま）.

車（くるま）に乗（の）り降（お）りするときは、周囲（しゅうい）の状況（じょうきょう）、とくに後方（こうほう）からの車（くるま）の有無（うむ）を確（たし）かめ、交通量（こうつうりょう）の多（おお）いところでは左側（ひだりがわ）のドアから乗（の）り降（お）りした方（ほう）がよい。

Khi lên xuống xe（くるま）, hãy xác minh tình hình xung quanh（しゅうい）, đặc biệt là có xe（くるま）phía sau（こうほう）hay không（うむ）. Ở nơi có lưu lượng giao thông（こうつうりょう）đông, nên lên xuống từ cửa bên trái（ひだりがわ）là tốt nhất（ほう）.

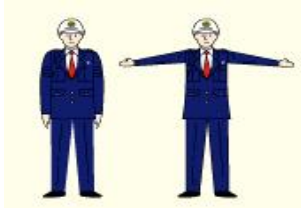
車（くるま）は、車両通行帯（しゃりょうつうこうたい）が白（しろ）の線（せん）で区画（くかく）されている場合でも、自分（じぶん）の通行している車両通行帯（しゃりょうつうこうたい）の側（がわ）に平行（へいこう）して黄（き）の線（せん）が引かれているときは進路（しんろ）を変更（へんこう）してはいけない。

Khi xe đang di chuyển trên làn đường dành riêng cho phương tiện giao thông（しゃりょうつうこうたい）được phân chia bằng dải màu trắng, ngay cả khi có dải màu vàng song song với làn đường mà xe đang di chuyển, bạn



自動車（じどうしゃ）（二輪（にりん）を除（のぞ）く）は、歩道（ほどう）や路側帯（ろそくたい）のない道路（どうろ）では、路肩（ろかた）（路端（ろたん）から0.5メートルの部分（ぶぶん））を通行（つうこう）することはできない。

Xe ô tô (loại trừ xe hai bánh) không được phép lưu thông trên lề đường (phần từ mép đường đến 0.5 mét) trên các con đường không có vỉa hè hoặc lề đường.



この2人（にん）の警察官（けいさつかん）の手信号（てしんごう）に対面（たいめん）する交通は、同じ意味である。

Sự giao thông đối diện với tín hiệu tay của hai cảnh sát này có cùng ý nghĩa.



二輪車（にりんしゃ）を運転中、左に進路を変えるため図（ず）のような手（て）による合図（あいず）をした。

Khi đang lái xe hai bánh (二輪車), tôi đã thực hiện một tín hiệu (合図) bằng tay (手) như được chỉ dẫn trong hình vẽ (図) để thay đổi hướng đi về phía trái.



この標識（ひょうしき）は、道路外（どうろがい）の施設（しせつ）に入るための左折（させつ）をとまなう横断（おうだん）は禁止（きんし）していない。

Biển báo này không cấm việc băng qua đường nằm ngang có liên quan đến việc rẽ trái để vào các cơ sở bên ngoài đường.



この道路標示（どうろひょうじ）は、転回禁止（てんかいきんし）の始まりを示（しめ）している。

Các dấu hiệu đường này cho biết điểm bắt đầu của cấm rẽ.

交差点（こうさてん）に入（はい）ろうとしたとき、緊急自動車（きんきゅうじどうしゃ）が近（ちか）づいてきたときは、直（ただ）ちに交差点内（こうさてんない）で一時停止（いちじていし）し、緊急自動車に進路（しんろ）をゆずらなければならない。

Khi bạn định vào một ngã tư (こうさてん), và khi xe cứu thương (きんきゅうじどうしゃ) đang tiến đến gần (ちかづいてきた), bạn phải ngay lập tức dừng lại tại trong ngã tư (こうさてんない) và nhường đường cho xe cứu thương đi qua.

自動車（じどうしゃ）を運転（うんてん）するときに、どこを走（はし）っているかわからなくなったので、カーナビゲーション装置（そうち）を注視（ちゅうし）しながら走行（そうこう）した。

Khi lái xe ô tô, tôi đã không biết đường mình đang chạy nên đã lái xe trong khi nhìn chăm chăm vào thiết bị định vị (GPS).

一方通行（いっぽうつうこう）の道路から右折（うせつ）するときは、あらかじめできるだけ道路の右端（みぎはし）に寄り、交差点（こうさてん）の中心（ちゅうしん）の内側（うちがわ）を減速（げんそく）しながら通行（つうこう）しなければならない。

Khi quay đầu sang phải từ một con đường một chiều, bạn phải trước tiên tiến gần phần mép phải của con đường và đi qua giữa phần trong của ngã tư trong khi giảm tốc độ.



この標識（ひょうしき）は、環状交差点（かんじょうこうさてん）における右回り通行（みぎまわりつうこう）をあらわしている。

Biển báo này đại diện cho việc đi theo hướng vòng quanh bên phải tại giao lộ tròn.

運転免許（うんてんめんきょ）は、第一種運転免許（だいいっしゅうてんめんきょ）、第二種運転免許（だいにしゅうてんめんきょ）、原付免許（げんつきめんきょ）の3種類に区分される。

Bằng lái xe（うんてんめんきょ）được chia thành ba loại: bằng lái loại 1（だいいっしゅうてんめんきょ）、bằng lái loại 2（だいにしゅうてんめんきょ）và bằng lái xe máy nhỏ（げんつきめんきょ）.

交通整理（こうつうせいり）が行われていない交差点（こうさてん）で、交差する道路が優先道路（ゆうせんどうろ）であるときや、交差する道路の道幅（みちはば）が広いときは、徐行（じょこう）するとともに交差道路（こうさどうろ）を通行（つうこう）する車（くるま）や路面電車（ろめんでんしゃ）の進行（しんこう）を妨げてはならない。（環状交差点（かんじょうこうさてん）は考えないものとする）

Khi không có sự điều tiết giao thông tại các ngã tư（こうさてん）, trong trường hợp đường giao nhau là đường ưu tiên（ゆうせんどうろ）hoặc đường rộng（みちはば）, cần giảm tốc độ và không được cản trở sự di chuyển của xe và xe điện đường sắt（ろめんでんしゃ）đi qua đường giao nhau. (Không áp dụng cho các ngã tư vòng xoay（かんじょうこうさてん）).

横断歩道（おうだんほどう）や自転車横断帯（じてんしゃおうだんたい）に近く（ちか）ついたとき、横断する人（ひと）や自転車（じてんしゃ）がいないことが明（あき）らかな場合は、徐行（じょこう）や一時停止（いちじていし）せずにそのまま通行（つうこう）してもよい。

Khi tiến đến vạch dành cho người đi bộ qua đường (おうだんほどう) hoặc dải dành cho xe đạp qua đường (じてんしゃおうだんたい), trong trường hợp rõ ràng là không có người đi bộ (ひと) hoặc xe đạp (じてんしゃ) đang qua đường, bạn có thể tiếp tục đi qua mà không cần giảm tốc (じょこう) hoặc dừng tạm thời (いちじていし).



この標識（ひょうしき）は、歩行者（ほこうしゃ）や遠隔操作型小型車（えんかくそうさがたこがたしゃ）、車両（しゃりょう）、路面電車（ろめんでんしゃ）の通行（つうこう）が禁止（きんし）されている。

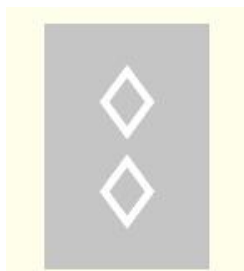
Biển báo này chỉ ra rằng việc đi bộ (hành khách đường bộ), xe điều khiển từ xa kiểu xe nhỏ và xe cơ giới đường bộ, xe điện trên đường bộ đều bị cấm.

安全地帯（あんぜんちたい）のない停留所（ていりゅうじょ）で、路面電車（ろめんでんしゃ）が止まっているときは、人（ひと）の乗（の）り降（お）りが終（お）わるまで、路面電車（ろめんでんしゃ）の後方（こうほう）で停止（ていし）していなければならない。

Tại các trạm dừng không có vùng an toàn, khi xe điện đường bề mặt đang dừng lại, phải dừng ở phía sau xe đến khi việc lên xuống của người kết thúc.

乗車定員（じょうしゃていいん）10人の乗用自動車は、普通免許（ふつうめんきょ）では運転（うんてん）することができない。

Xe ô tô chở tối đa 10 người (乗車定員) không được phép lái bằng giấy phép lái xe thông thường (普通免許).



この標示（ひょうじ）は、前方に横断歩道（おうだんほどう）または交差点（こうさてん）があることを示（しめ）している。

Biển hiển này chỉ ra rằng có dấu hiệu của vạch dành cho người đi bộ hoặc giao lộ phía trước.





この標識（ひょうしき）は、前方（ぜんぽう）の信号（しんごう）が赤色（あかいろ）や黄色（きいろ）であっても、自動車（じどうしゃ）や原動機付自転車（げんどうきつきじてんしゃ）は、歩行者（ほこうしゃ）などまわりの交通（こうつう）に注意（ちゅうい）しながら左折（させつ）することができる。

Biển báo này cho phép xe ô tô tự động và xe máy điện đạp có thể rẽ trái mà vẫn phải chú ý đến giao thông xung quanh, ngay cả khi tín hiệu đèn tín hiệu màu đỏ hoặc vàng ở phía trước.

アンチロックブレーキシステムを備（そな）えた自動車は、ブレーキを踏（ふ）むと同時（どうじ）にブレーキがきき始（はじ）めるので、空走距離（くうそうきょり）はない。

Xe ô tô trang bị hệ thống phanh chống bó cứng (アンチロックブレーキシステムを備えた自動車) sẽ tự động kích hoạt phanh cùng lúc khi bạn đạp phanh (ブレーキを踏むと同時にブレーキがきき始めるので). Do đó, không có quãng đường trượt trống (空走距離はない).



この標識（ひょうしき）は、歩行者専用道路（ほこうしゃせんようどうろ）をあらわしている。

Biển báo này chỉ ra đường dành riêng cho người đi bộ.



図（ず）のような標識（ひょうしき）のある交差点（こうさてん）では、停止線（ていしせん）がある場合は停止線の直前で、停止線のない場合は標識の直前で一時停止（いちじていし）しなければならない。

Ở những giao lộ có biển báo như trong hình (図), khi có vạch dừng (停止線) thì phải dừng ngay trước vạch đó, còn khi không có vạch dừng thì phải dừng tạm ngay trước biển báo.

通行区分（つうこうくぶん）が指定（してい）されている道路（どうろ）であっても、自動車（じどうしゃ）を運転中（うんてんちゅう）に緊急自動車（きんきゅうじどうしゃ）が近（ちか）づいてきたときは、緊急自動車（きんきゅうじどうしゃ）に進路（しんろ）を譲（ゆず）るため他（た）の車両通行帯（しゃりょうつうこうたい）に進路（しんろ）を変更（へんこう）することができる。

Ngay cả trên các con đường được chỉ định với phân chia vùng giao thông, khi lái xe ô tô và gần đến một xe cứu thương trong khi đang lái xe, bạn có thể thay đổi làn đường vào vùng thông qua xe khác để nhường đường cho xe cứu thương.



自動車（じどうしゃ）は道路の中央から左側部分（ひだりがわぶぶん）を通行しなければならないが、一方通行（いっぽうつうこう）の道路では道路の中央から右（みぎ）の部分の通行することができる。

Xe ô tô phải đi qua phần bên trái của đường từ trung tâm đường（じどうしゃ）。Tuy nhiên, trên đường một chiều（いっぽうつうこう）, bạn có thể đi qua phần bên phải của đường từ trung tâm đường（みぎ）。

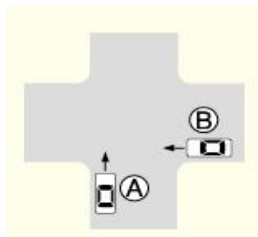


この標識（ひょうしき）のある区間内（くかんない）で見通し（みとお）のきかない曲がり角（まがりかど）・交差点（こうさてん）・上り坂の頂上（のぼりざかのちょうじょう）を通行（つうこう）するときは、警音器（けいおんき）を鳴らさなければならない。

Trong phạm vi có biển báo này, khi đi qua những khúc cua, giao lộ và đỉnh dốc không thể nhìn thấy rõ, bạn phải kích hoạt còi cảnh báo.

自動車（じどうしゃ）には、有効（ゆうこう）な自動車検査証（じどうしゃけんさしょう）と自動車損害賠償責任保険証明書（じどうしゃそんがいはいしょうせきにんほけんしょうめいしょ）または責任共済証明書（せきにんきょうさいしょうめいしょ）を備え（そなえ）付けておかななければならない。

Xe ô tô（じどうしゃ） phải được trang bị giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô hợp lệ（じどうしゃけんさしょう） và giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại xe ô tô（じどうしゃそんがいはいしょうせきにんほけんしょうめいしょ） hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm chung trách nhiệm（せきにんきょうさいしょうめいしょ）。

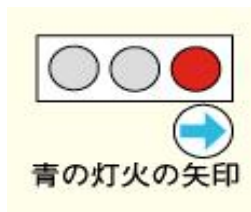


この図（ず）のような交通整理（こうつうせいり）の行われていない道幅（みちはば）が同じ交差点（こうさてん）においては、A車（しゃ）はB車（しゃ）の通行（つうこう）を妨（さまた）げてはならない。

Trong trường hợp các làn đường không có sự điều tiết giao thông như hình vẽ này, tại cùng một điểm giao nhau, xe A không được làm cản trở sự thông qua của xe B trên làn đường đó.

歩行者用道路（ほこうしゃようどうろ）は、沿道に車庫（しゃこ）を持つ車（くるま）であれば、警察署長（けいさつしよちょう）の許可（きょか）を受けなくても通行（つうこう）することができる。

Đường dành cho người đi bộ（ほこうしゃようどうろ） có thể được thông qua bởi các xe（くるま） có nhà để xe（しゃこ） theo dọc đường mà không cần phải có sự cho phép từ cục trưởng công an（けいさつしよちょう）。



この信号（しんごう）に対面（たいめん）する自動車（じどうしゃ）は、停止位置（ていしいち）を越えて矢印（やじるし）の方向（ほうこう）へ進むことができる。

Những xe ô tô đối diện với tín hiệu giao thông này có thể đi vượt qua vị trí dừng và tiến theo hướng mũi tên.



この標示（ひょうじ）のある道路と交差する、前方（ぜんぽう）の道路が優先道路（ゆうせんどうろ）であることをあらわしている。

Biển chỉ dẫn này trên đường và giao lộ cho thấy đường phía trước là đường ưu tiên.



この標識（ひょうしき）は、自転車横断帯（じてんしゃおうだんたい）を表（あらわ）している。

Biển báo này đại diện cho vạch băng qua đường dành cho xe đạp.

クリープ現象（げんしょう）とは、オートマチック車（四輪車）のチェンジレバーが「P」か「N」以外の位置にあると、アクセルペダルを踏まなくても走り出す現象をいう。

Hiện tượng "Creep" (lặng lẽ) là khi thanh chuyển số tự động của xe ô tô (xe bốn bánh) không ở vị trí "P" hoặc "N", mà vẫn có thể xuất phát mà không cần đạp chân ga.



この標識（ひょうしき）は、指定方向外進行禁止（していほうこうがいしんこうきんし）を表（あらわ）している。

Dịch sang tiếng Việt:

Biển này (ひょうしき) biểu thị cấm tiến vào hướng không được chỉ định (していほうこうがいしんこうきんし).

横断歩道（おうだんほどう）または自転車横断帯（じてんしゃおうだんたい）の直前に停止している車があるときは、そのそばを通過して前方に出る前に一時停止（いちじていし）をしなければならない。

Khi có xe đang dừng trước vạch băng qua đường cho người đi bộ hoặc vạch băng qua đường cho xe đạp, bạn phải dừng tạm thời trước khi đi qua phía bên cạnh và tiếp tục di chuyển về phía trước.